

Số: 95/2019/QĐST-HNGĐ

Cẩm Khê, ngày 10 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 150/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019, giữa:

-*Nguyên đơn*: Chị Bàn Thị K, sinh năm 1994

-*Bị đơn*: Anh Lê Trọng L, sinh năm 1986

Đều có địa chỉ: Khu 3, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bàn Thị K và anh Lê Trọng L.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Anh Lê Trọng L trực tiếp nuôi con chung là Lê Hoàng P- sinh ngày 10/8/2014, chị Bàn Thị K trực tiếp nuôi con là Lê Thanh V- sinh ngày 02/10/2012, đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Bàn Thị K, anh Lê Trọng L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản; Công sức*: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí*: Chị Bàn Thị K xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 008581 ngày 15/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị Bàn Thị K được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã P;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Thắng